

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY LỌC NƯỚC KG100EW

### 6. Chế độ lấy nước

Chế độ	Thao tác	Ghi chú
Lấy nước RO	1. Bấm phím "Hydrogen" chọn chế độ H1 2. Bấm phím "Lấy nước" để lấy nước tại vòi 3. Bấm phím bất kỳ để ngừng lấy nước Sau 60s không phát sinh bất kỳ thao tác nào khác, màn hình hiển thị sẽ tắt	Trong quá trình lấy nước đèn của phím "Lấy nước" sẽ nhấp nháy Có thể chọn mực nước hoặc lấy nước không giới hạn trong quá trình lấy nước
Lấy nước Hydrogen	1. Bấm phím "Hydrogen" chọn chế độ H2, H3, H4 2. Bấm phím "Lấy nước" để lấy nước tại vòi 3. Bấm phím bất kỳ để ngừng lấy nước Sau 60s không phát sinh bất kỳ thao tác nào khác, màn hình hiển thị sẽ tắt	Trong quá trình lấy nước đèn của phím "Lấy nước" sẽ nhấp nháy H2, H3, H4 là các mức có chỉ số hydrogen khác nhau Có thể chọn mực nước hoặc lấy nước không giới hạn trong quá trình lấy nước
Lấy nước lạnh	1. Bấm phím "Lạnh, kiểm tra lỗi" cụm thanh led 1 sẽ hiển thị "Co!" 2. Bấm phím "Lấy nước" để lấy nước lạnh tại vòi 3. Bấm phím bất kỳ để ngừng lấy nước Sau 60s không phát sinh bất kỳ thao tác nào khác, màn hình hiển thị sẽ tắt	Trong quá trình lấy nước đèn của phím "Lấy nước" sẽ nhấp nháy Có thể chọn mực nước hoặc lấy nước không giới hạn trong quá trình lấy nước
Kiểm tra tình trạng lõi, điện phân	1. Bấm và giữ 3s phím "Lạnh, kiểm tra lỗi". Cụm led thanh 1 sẽ hiển thị F1-F7, dp. Cụm led thanh 2 sẽ hiển thị % tuổi thọ của lõi tương ứng 2. Tiếp tục ấn phím "Lạnh, kiểm tra lỗi" để kiểm tra các lõi, điện phân 3. Reset lỗi bằng các ấn giữ 3s phím "Lấy nước", cụm led thanh 2 sẽ quay về 100% 4. Thoát khỏi chế độ kiểm tra lỗi bằng cách : 4.1 Bấm kiểm tra lỗi từ F1-F7, dp. Sau lỗi cuối cùng màn hình sẽ về mặc định 4.2 Thực hiện thao tác lấy nước bất kỳ Sau 60s không phát sinh bất kỳ thao tác nào khác, màn hình hiển thị sẽ tắt	
Chọn mực nước	Sau khi bấm chọn các chế độ lấy nước, nếu muốn lấy nước theo thể tích nhất định, bấm phím "Mực nước" để chọn các thể tích nước khác nhau 0.2L, 0.5L, 1.0L, 1.5L, 2.0L tùy theo nhu cầu Bấm phím "Lấy nước" để lấy nước tại vòi	Nếu không chọn chế độ mực nước thì mặc định sẽ là lấy nước không giới hạn "--"
Sục rửa màng điện phân	1. Bấm và giữ 3s nút "Kiểm tra lỗi". Bấm chọn "dp". 2. Bấm giữ phím "Lấy nước" 3s, led 7 thanh số 1 hiển thị "SUC", led số 2 hiện "60s" 3. Tiếp tục bấm phím "Lấy nước" để bắt đầu sục rửa màng điện phân, led số 2 đếm ngược 4. Sau khi sục quá trình sục rửa kết thúc, đèn báo chuyển sang màu xanh, % điện phân = 100%	Khi đèn báo lỗi hiển thị màu vàng và %dp 5-10%. Phải tiến hành sục rửa bộ điện phân

**Kangaroo**  
WaterCare

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY LỌC NƯỚC RO

RO WATER PURIFIER  
USER MANUAL

Model: KG100EW

Máy lọc nước KG100EW cung cấp nước :  
Lạnh, Hydrogen thuận tiện cho mục đích sử  
dụng khác nhau của người sử dụng



### Khuyến cáo:

- Thay lõi định kỳ để đảm bảo chất lượng nước
- Luôn sử dụng linh kiện chính hãng của Kangaroo nhằm đảm bảo máy hoạt động là tốt nhất
- Nếu không sử dụng trong thời gian dài, cần khóa nguồn nước, rút phích điện. Trước khi sử dụng lại cần xả hết nước trong bình chứa. Tiếp tục sục rửa thêm một đến hai bình chứa. Sau đó có thể sử dụng máy bình thường.
- Luôn để van khóa ở vị trí đóng khi không lấy nước.
- Không để trẻ em hoặc người không tự chủ được hành động sử dụng máy

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY LỌC NƯỚC KG100EW

### 1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

<b>Điện áp</b>	220V/50Hz	<b>Công suất lạnh</b>	70W
<b>Lưu lượng lọc</b>	≥ 11 L/h	<b>Bình chứa nước lạnh</b>	0.8 Lít
<b>Hiệu suất lọc</b>	34%	<b>Nhiệt độ nước lạnh</b>	8-15°C
<b>Kích thước</b>	400x342x1040(mm)	<b>Thời gian làm lạnh</b>	≤ 70 phút
<b>Trọng lượng (N.W)</b>	20.5 kg	<b>Nhiệt độ nước đầu vào</b>	≤ 40°C
<b>Dung tích bình áp</b>	6 lít	<b>Tiêu chuẩn nước ra</b>	QCVN06-1:2010/BYT
<b>Tiêu chuẩn nước vào</b>	QCVN02:2009 BYT	<b>Áp suất nước vào tiêu chuẩn</b>	0.07 - 0.25 Mpa (0.7-2.5 kg/cm <sup>2</sup> )

### 2. Lắp đặt, súc rửa máy

Khuyến cáo súc rửa lõi chức năng cho lần đầu lắp đặt và những lần thay lõi chức năng tiếp theo

#### Lắp đặt lần đầu

B1 : Kết nối nguồn nước và nguồn điện

B2 : Kiểm tra hoạt động của máy

B3 : Súc xả 2-3 bình áp đầy (Sau khi bình áp đầy, mở khóa như hình 2)

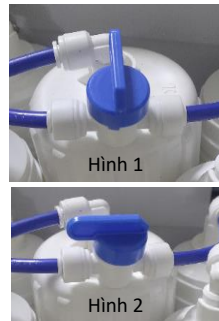
B4 : Đóng khóa nước như hình 1

#### Sau khi thay lõi chức năng

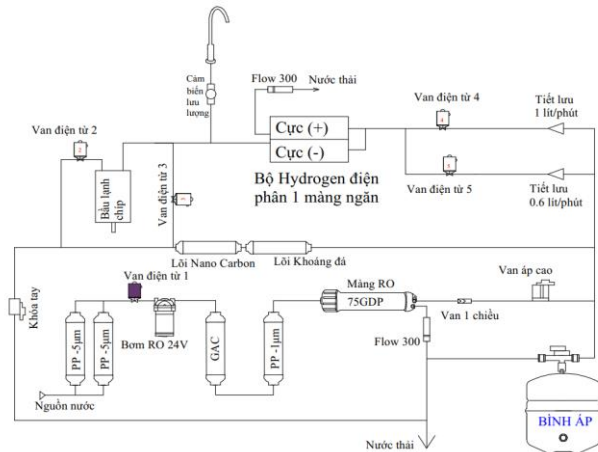
B1 : Thay thể lõi lọc chức năng

B2 : Súc xả 2-3 bình áp đầy sau khi bình áp đầy, mở khóa như hình 2)

B3 : Đóng khóa như hình 1



### 3. SƠ ĐỒ KẾT NỐI ĐƯỜNG NƯỚC



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY LỌC NƯỚC KG100EW

### 4. Giao diện điều khiển

Giao diện điều khiển máy bao gồm đèn báo làm lạnh, tình trạng lõi lọc, các phím chọn chế độ lấy nước lạnh, hydrogen

### 5. Đèn báo

Đèn báo	CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
 LẠNH	Báo bộ phận làm lạnh đang làm việc	Khi bộ phận làm lạnh hoạt động đèn báo làm lạnh sẽ sáng màu xanh. Khi nước trong bình lạnh đạt nhiệt độ, đèn báo này sẽ tắt
 LỖI	Báo tình trạng lõi lọc, súc rửa màng điện phân F1->F7, dp	Màu xanh : Tuổi thọ lõi lọc trong khoảng 10-100% Màu vàng : Tuổi lõi lọc trong khoảng 5-10%. Chuẩn bị thay lõi, súc rửa màng Màu đỏ : Tuổi thọ lõi lọc < 5%. Phải thay lõi

### 6. Phím chức năng

Phím chức năng	CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
 HYDROGEN	Chọn chế độ lấy nước	H1 : Lấy nước RO ( nước qua lõi chức năng) H2 : Lấy nước Hydrogen chế độ 1 H3 : Lấy nước Hydrogen chế độ 2 H4 : Lấy nước Hydrogen chế độ 3 Nước hydrogen ở các mức khác nhau sẽ có chỉ số hydrogen khác nhau
 LẠNH * KIỂM TRA LỖI	Chọn chế độ nước lạnh, kiểm tra tình trạng lõi, điện phân	Cold : Chế độ lấy nước lạnh Tình trạng lõi : F1-F7, dp : 100%
 MỰC NƯỚC	Chọn thể tích nước cần lấy	Bấm phím để chọn thể tích lấy nước : 0.2L, 0.5L, 1.0L, 1.5L, 2.0L
 LẤY NƯỚC	Lấy nước tại vòi	Sau khi chọn các chế độ lấy nước thích hợp, bấm phím "Lấy nước". Nước chảy ra tại vòi. Bấm phím bất kỳ để dừng lấy nước